TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: /2022/HNGĐ-ST Ngày: 25-7-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Phương Th, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 1215, đường Lê Chí Dân, khu phố 2, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 35, đường Huỳnh Văn Lũy, nhánh ĐX 009, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Phương Th trình bày: Bà Võ Thị Phương Th và ông Nguyễn Đức H là vợ chồng, tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/3/2016. Sau khi kết hôn nhận thấy phát sinh nhiều mâu thuẫn, rạn nứt vợ chồng đã không thể hàn gắn. Vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có con chung là tên Nguyễn Ngọc Nhã K, sinh ngày 16/02/2019. Sau khi ly hôn con chung sẽ do bà Võ Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức H trình bày: Ông thống nhất với bà Th về việc đăng ký kết hôn. Trước yêu cầu khởi kiện của bà Th, ông H không đồng ý vì ông còn thương vợ con.

Về con chung: Có con chung là tên Nguyễn Ngọc Nhã K, sinh ngày 16/02/2019. Vì không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con cho bà Th nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Võ Thị Phương Th, ông Nguyễn Đức H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Th và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một. Nay bà Th có đơn xin ly hôn với ông H và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Các vấn đề có tranh chấp: Bà Th và ông H là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/3/2016, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông còn thương yêu vợ con. Bà Th cho rằng bà và ông H đã ly thân được hai năm, hai bên không có tiếng nói chung, bà Th đã nộp đơn xin ly hôn một lần và rút đơn xin ly hôn nhưng sau đó hai bên không thể hàn gắn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà Th đã đến mức trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông H là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã K, sinh ngày 16/02/2019. Cháu Kim hiện đang ở với mẹ là bà Th, cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã K cho mẹ là bà Võ Thị Phương Th chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th yêu cầu ông H cấp dưỡng cho cháu Kim 3.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án: Bà Võ Thị Phương Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng H xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Phương Th về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn ông Nguyễn Đức H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Phương Th được ly hôn với ông Nguyễn Đức H

Về con chung: Bà Võ Thị Phương Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã Kim, sinh ngày 16/02/2019.

Không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Đức H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng

nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình: Bà Võ Thị Phương Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000928 ngày 08/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm